

Số: 1783/TTKSBT-KD

Quảng Ninh, ngày 25 tháng 8 năm 2023

V/v Mời báo giá

### **Kính gửi: Các hãng sản xuất, nhà cung cấp tại Việt Nam**

Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh Quảng Ninh có nhu cầu tiếp nhận báo giá để tham khảo, xây dựng giá gói thầu, làm cơ sở tổ chức lựa chọn nhà thầu cho gói thầu: Mua vật tư, hóa chất phục vụ công tác chuyên môn với nội dung cụ thể như sau:

#### **I. Thông tin của đơn vị yêu cầu báo giá:**

1. Đơn vị yêu cầu báo giá: Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh Quảng Ninh

2. Cách thức tiếp nhận báo giá: Báo giá gửi bản scan (*theo mẫu và nội dung tại phụ lục II*) về địa chỉ email: [khoaduoccdcqn@gmail.com](mailto:khoaduoccdcqn@gmail.com), đồng thời văn bản giấy được ký, đóng dấu hợp pháp gửi qua đường công văn về địa chỉ tiếp nhận: Khoa Dược, Vacxin và VTYT – Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh Quảng Ninh số 651 Lê Thánh Tông, Phường Bạch Đằng, TP Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh. Thông tin liên hệ của người chịu trách nhiệm tiếp nhận báo giá: Ds.Nguyễn Khánh Quyên – Khoa Dược, Vacxin và VTYT – Trung tâm Kiểm soát Bệnh tật tỉnh Quảng Ninh, Số điện thoại: 0971 994 999.

*Lưu ý: Đề nghị các đơn vị báo giá cho toàn bộ mặt hàng thuộc phần báo giá và có thể báo giá cho một hoặc nhiều phần khác nhau.*

3. Thời hạn tiếp nhận báo giá: Từ 08h ngày 25 tháng 8 năm 2023 đến trước 17h ngày 06 tháng 9 năm 2023.

Các báo giá nhận được sau thời điểm nêu trên sẽ không được xem xét.

4. Thời hạn có hiệu lực của báo giá: Tối thiểu 90 ngày kể từ ngày báo giá.

#### **II. Nội dung yêu cầu báo giá:**

1. Danh mục hàng hóa: *Chi tiết tại phụ lục I.*

2. Địa điểm cung cấp: Kho của Trung tâm Kiểm soát Bệnh tật tỉnh Quảng Ninh

3. Thời gian giao hàng dự kiến: trong vòng 15 ngày kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực.

Kính mời Quý công ty quan tâm, có khả năng cung ứng các mặt hàng nêu trên cung cấp thông tin và báo giá về hàng hóa do đơn vị mình phân phối hoặc chào bán bao gồm các tài liệu sau: Tên thương mại, hãng sản xuất, nước sản xuất, Chung loại, thông số kỹ thuật, thành phần mà đơn vị đó đang cung cấp....

Trân trọng cảm ơn./.

***Nơi nhận:***

- Như trên;
- TCKT;
- Lưu: VT, KD.

**GIÁM ĐỐC**

**Vũ Quyết Thắng**

## PHỤ LỤC 1

(Ban hành kèm theo công văn số: 1783/TTKSBT-KD ngày 25/8/2023  
của Trung tâm Kiểm soát Bệnh tật tỉnh Quảng Ninh)

STT	Danh mục	Mô tả yêu cầu về tính năng, thông số kỹ thuật và các thông tin liên quan về kỹ thuật	Số lượng/ khối lượng	Đơn vị tính
1	Nước sát khuẩn tay nhanh chai 500ml	Ethanol 80%, Isopropanol 7.2%, Chlorhexidine gluconat 0.5%	20	Chai
2	Khẩu trang y tế	Có 4 lớp vải không dệt chống thấm nước ở ngoài cùng, không gây dị ứng, có lớp vi lọc ở giữa hiệu suất lọc 99,52%. 1 thanh nẹp mũi và dây đeo, trọng lượng 3,51gram/cái. Đạt tiêu chuẩn ISO13485:2016	1000	Chiếc
3	Găng tay khám	Sản xuất từ cao su thiên nhiên trên dây truyền đạt tiêu chuẩn ISO9001:2008, có độ cong phù hợp, đàn hồi tốt, cường độ kéo đứt min 20 Mpa tạo cảm giác thật khi sử dụng, HD: 36 tháng Hàm lượng bột: 2mg/găng Hàm lượng protein: 2µg/dm <sup>2</sup> Sức kéo: Trước lão hóa: 6N min Sau lão hóa: 6N min	100	Đôi
4	Đè lưỡi gỗ	Vật liệu bằng gỗ, không mùi, khử trùng bằng khí EO, không gây độc, không gây kích thích, dùng một lần, kích thước 150x20x2mm. Có bao bảo vệ, túi 1 cái	1000	Chiếc
5	Cồn 70 độ 500ml	Cồn Ethanol 70 độ, không màu trong suốt, có mùi cồn đặc trưng	50	Chai
6	Bơm kim tiêm 1ml hoặc 3ml	Nguyên liệu: PP/PE, caosu, thép không rỉ 305; Ống tiêm được khử trùng bằng EO, không độc hại, không có pyrogen, không tan máu	1000	Chiếc
7	Bông y tế	Thành phần: 100% bông tự nhiên	5	Kg
8	Băng dính y tế	Vải lụa, phủ keo	20	Cuộn
9	Găng tay vô khuẩn	Độ dài Nhỏ nhất: 240mm - Lớn nhất: 280mm Thiết kế các ngón thẳng, phù hợp với người thuận tay trái hoặc tay phải, các mép đảm bảo kín. Đóng gói từng cái, tiệt trùng bằng khí EO Tiêu chuẩn chất lượng ISO 9001, ISO 13485	100	Đôi

10	Hộp an toàn	Nguyên liệu: Giấy duplex kháng thủng Màu sắc: Vàng Dung tích 5l Kích thước: 150 x 120 x 270mm Được dùng để chứa chất thải sắc nhọn nguy hiểm trong các phòng thủ thuật, phòng khám, phòng tiêm, phòng xét nghiệm, phòng lấy mẫu bệnh phẩm, trên xe tiêm.	50	Chiếc
11	Dây hút đờm dãi	Thành phần cấu tạo: - Đầu nối: Nhựa nguyên sinh đạt tiêu chuẩn, mềm, dẻo, không có bavia, có màu theo tiêu chuẩn quốc tế để phân biệt cỡ dây. - Dây: Mềm, dẻo, đầu dây được đột lỗ và bo tròn. Chiều dài dây 500mm - Cỡ dây Số 6Fr; 8Fr; 10Fr; 12Fr; 14Fr; 16Fr; 18Fr hoặc các cỡ khác theo yêu cầu. - Sản phẩm được tiệt trùng bằng khí Ethylene Oxide (E.O)	50	Bộ
12	Dây Oxy	2 nhánh, người lớn, trẻ em, sơ sinh", dây dài 2.0m	50	Bộ
13	Nước muối truyền 250ml	NaCl 0,9%, nước tinh khiết	50	Chai
14	Nước cất ống 10ml	Hàm lượng cặn SiO <sub>2</sub> , mg/l ≤ 0,02 Amoniac và muối amoni (NH <sub>4</sub> ), mg/l ≤ 0,00 Sunfat (SO <sub>4</sub> ), mg/l ≤ 0,4 Clrua (Cl), mg/l ≤ 0,02 Sắt (Fe), mg/l ≤ 0,01 Đồng (Cu), mg/l ≤ 0,0001 Nhôm (Al), mg/l ≤ 0,001 Độ cứng (Ca + Mg), mg/l ≤ 0,00 pH 5,5-6,5 Độ dẫn điện riêng, MS.cm-1 ≤ 1 Tổng chất rắn hoà tan (TDS) ≤ 0,5	200	Ống

## Phụ lục II: MẪU BÁO GIÁ

**Kính gửi: ... [ghi rõ tên của Chủ đầu tư yêu cầu báo giá]**

Trên cơ sở yêu cầu báo giá của.... [ghi rõ tên của Chủ đầu tư yêu cầu báo giá], chúng tôi .... [ghi tên, địa chỉ của hãng sản xuất, nhà cung cấp; trường hợp nhiều hãng sản xuất, nhà cung cấp cùng tham gia trong một báo giá (gọi chung là liên danh) thì ghi rõ tên, địa chỉ của các thành viên liên danh] báo giá cho các thiết bị y tế như sau:

### 1. Báo giá cho các thiết bị y tế và dịch vụ liên quan

STT	Danh mục thiết bị y tế <sup>(2)</sup>	Ký, mã, nhãn hiệu, model, hãng sản xuất <sup>(3)</sup>	Mã HS <sup>(4)</sup>	Năm sản xuất <sup>(5)</sup>	Xuất xứ <sup>(6)</sup>	Số lượng/khối lượng <sup>(7)</sup>	Đơn giá <sup>(8)</sup> (VND)	Chi phí cho các dịch vụ liên quan <sup>(9)</sup> (VND)	Thuế, phí, lệ phí (nếu có) <sup>(10)</sup> (VND)	Thành tiền <sup>(11)</sup> (VND)
1	Thiết bị A									
2	Thiết bị B									
n	...									

*(Gửi kèm theo các tài liệu chứng minh về tính năng, thông số kỹ thuật và các tài liệu liên quan của thiết bị y tế)*

2. Báo giá này có hiệu lực trong vòng: .... ngày, kể từ ngày ... tháng ... năm ... [ghi cụ thể số ngày nhưng không nhỏ hơn 90 ngày], kể từ ngày ... tháng... năm ... [ghi ngày ....tháng...năm... kết thúc nhận báo giá phù hợp với thông tin tại khoản 4 Mục I - Yêu cầu báo giá].

### 3. Chúng tôi cam kết:

- Không đang trong quá trình thực hiện thủ tục giải thể hoặc bị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh hoặc các tài liệu tương đương khác; không thuộc trường hợp mất khả năng thanh toán theo quy định của pháp luật về doanh nghiệp.

- Giá trị của các thiết bị y tế nêu trong báo giá là phù hợp, không vi phạm quy định của pháp luật về cạnh tranh, bán phá giá.

- Những thông tin nêu trong báo giá là trung thực.

....., ngày.... tháng....năm....

**Đại diện hợp pháp của hãng sản xuất, nhà cung cấp**

*(Ký tên, đóng dấu (nếu có))*

**Ghi chú:**

(1) Hãng sản xuất, nhà cung cấp điền đầy đủ các thông tin để báo giá theo Mẫu này. Trường hợp yêu cầu gửi báo giá trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia, hãng sản xuất, nhà cung cấp đăng nhập vào Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia bằng tài khoản của nhà thầu để gửi báo giá và các tài liệu liên quan cho Chủ đầu tư theo hướng dẫn trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia. Trong trường hợp này, hãng sản xuất, nhà cung cấp không phải ký tên, đóng dấu theo yêu cầu tại ghi chú 12.

(2) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi chủng loại thiết bị y tế theo đúng yêu cầu ghi tại cột “Danh mục thiết bị y tế” trong Yêu cầu báo giá.

(3) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể tên gọi, ký hiệu, mã hiệu, model, hãng sản xuất của thiết bị y tế tương ứng với chủng loại thiết bị y tế ghi tại cột “Danh mục thiết bị y tế”.

(4) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể mã HS của từng thiết bị y tế.

(5), (6) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể năm sản xuất, xuất xứ của thiết bị y tế.

(7) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể số lượng, khối lượng theo đúng số lượng, khối lượng nêu trong Yêu cầu báo giá.

(8) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể giá trị của đơn giá tương ứng với từng thiết bị y tế.

(9) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể giá trị để thực hiện các dịch vụ liên quan như lắp đặt, vận chuyển, bảo quản cho từng thiết bị y tế hoặc toàn bộ thiết bị y tế; chỉ tính chi phí cho các dịch vụ liên quan trong nước.

(10) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể giá trị thuế, phí, lệ phí (nếu có) cho từng thiết bị y tế hoặc toàn bộ thiết bị y tế. Đối với các thiết bị y tế nhập khẩu, hãng sản xuất, nhà cung cấp phải tính toán các chi phí nhập khẩu, hải quan, bảo hiểm và các chi phí khác ngoài lãnh thổ Việt Nam để phân bổ vào đơn giá của thiết bị y tế.

(11) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi giá trị báo giá cho từng thiết bị y tế. Giá trị ghi tại cột này được hiểu là toàn bộ chi phí của từng thiết bị y tế (bao gồm thuế, phí, lệ phí và dịch vụ liên quan (nếu có)) theo đúng yêu cầu nêu trong Yêu cầu báo giá.

Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi đơn giá, chi phí cho các dịch vụ liên quan, thuế, phí, lệ phí và thành tiền bằng đồng Việt Nam (VND). Trường hợp ghi bằng đồng tiền nước ngoài, Chủ đầu tư sẽ quy đổi về đồng Việt Nam để xem xét theo tỷ giá quy đổi của Ngân hàng Ngoại thương Việt Nam (VCB) công bố tại thời điểm ngày kết thúc nhận báo giá.

(12) Người đại diện theo pháp luật hoặc người được người đại diện theo pháp luật ủy quyền phải ký tên, đóng dấu (nếu có). Trường hợp ủy quyền, phải gửi kèm theo giấy ủy quyền ký báo giá. Trường hợp liên danh tham gia báo giá, đại diện hợp pháp của tất cả các thành viên liên danh phải ký tên, đóng dấu (nếu có) vào báo giá.

Trường hợp áp dụng cách thức gửi báo giá trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia, hãng sản xuất, nhà cung cấp đăng nhập vào Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia bằng tài khoản nhà thầu của mình để gửi báo giá. Trường hợp liên danh, các thành viên thống nhất cử một đại diện thay mặt liên danh nộp báo giá trên Hệ thống. Trong trường hợp này, thành viên đại diện liên danh truy cập vào Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia bằng chứng thư số cấp cho nhà thầu của mình để gửi báo giá. Việc điền các thông tin và nộp Báo giá thực hiện theo hướng dẫn tại Mẫu Báo giá và hướng dẫn trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia.